

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2021/DS-PT

Ngày: 25 – 6 – 2021

V/v: “Tranh chấp khác về dân sự”,  
bồi thường thiệt hại ngoài hợp  
đồng do tài sản bị xâm phạm”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tâm.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Diệp

Ông Trần Quốc Vũ

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2021/TLDS-PT, ngày 27 tháng 5 năm 2021. Về việc: “Tranh chấp khác về dân sự, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm”. Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS - ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 135/2021/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1956; địa chỉ cư trú: Số X, tổ 9, khu phố NL, phường N T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Thu S, sinh năm 1964. địa chỉ cư trú: Số 41, hẻm 15, đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố HB, phường HN, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị Đ – là nguyên đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày:*

Ngày 29-7-2020, bà có vay của bà Đỗ Thị Thu S số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng để trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Tây Ninh -Phòng Giao dịch khu vực Hiệp Ninh (sau đây gọi tắt là “ngân hàng”). Khi vay, hai bên thỏa thuận tiền lãi là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thời hạn trả nợ là khi nào ngân hàng cho vay lại thì bà trả cho bà S, bà có viết giấy xác nhận nợ giao cho bà S giữ. Trong buổi sáng ngày 29-7-2020, bà đã trả nợ xong cho ngân hàng, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ngân hàng cho bà vay lại số tiền 400.000.000 đồng, bà đã trả cho bà S số tiền gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi là 2.000.000 đồng nhưng bà S chỉ nhận tiền gốc, không nhận tiền lãi. Bà S yêu cầu bà phải trả 10.000.000 đồng tiền lãi thì bà S mới trả lại giấy nợ cho bà. Khi trả tiền cho bà S hai bên không làm giấy tờ. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà S trả lại cho bà “giấy nợ” ngày 29-7-2020, số tiền 400.000.000 đồng.

Ngày 18-01-2021, bà Trần Thị Đ có đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu bà Đỗ Thị Thu S bồi thường thiệt hại khoản chi phí đến Tòa kiện bà S số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng, trong đó tiền thu nhập bị mất (từ việc bán vé số) trong thời gian đến Tòa giải quyết vụ án là 8.000.000 đồng (400.000 đồng/ngày x 20 ngày) và chi phí làm đơn khởi kiện là 1.000.000 đồng.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22-3-2021, bị đơn bà Đỗ Thị Thu S trình bày:*

Vào khoảng tháng 7 năm 2020, bà có cho bà Đ vay tiền nhưng không nhớ bao nhiêu. Khi vay, bà Đ có viết “giấy nợ” giao cho bà giữ. Do bà Đ chưa trả tiền nên bà không trả lại giấy nợ cho bà Đ và không cung cấp “giấy nợ” cho Tòa án, bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

\* Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS - ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ Điều 14, Điều 584 của Bộ luật Dân sự; Điều 4 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ đối với bà Đỗ Thị Thu S về việc: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm và tranh chấp khác về dân sự”.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Đ được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 6-5-2021, bà Đ kháng cáo yêu cầu chấp khởi kiện của bà.

\*Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cấp sơ thẩm thụ lý vụ án không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự; hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện Kiểm sát, xét kháng cáo của bà Trần Thị Đ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về tố tụng:

- Đương sự kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, phù hợp tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn bà Đỗ Thị Thu S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Bà Đ cho rằng có nợ bà S số tiền 400.000.000 đồng, bà làm giấy nhận nợ giao cho bà S giữ. Ngày 29-7-2020, bà đã trả nợ xong nhưng bà S không trả lại “giấy nợ” cho bà, lo sợ thời gian sau bà S sử dụng “giấy nợ” này kiện bà đòi nợ nên bà khởi kiện bà S yêu cầu trả “giấy nợ” cho bà. Ngoài ra, yêu cầu bà

S phải bồi thường thiệt hại về khoản chi phí bà đến Tòa kiện bà S số tiền 9.000.000 đồng.

[3]. Xét việc thụ lý của cấp sơ thẩm thấy rằng:

[3.1]. Trước khi thụ lý vụ án, cấp sơ thẩm nên giải thích cho bà Đ rõ là hiện bà S chưa khởi kiện bà, quyền và lợi ích hợp pháp của bà chưa bị xâm phạm, hướng dẫn bà Đ nhờ chính quyền địa phương gặp bà S giải quyết. Cấp sơ thẩm xác định việc khởi kiện đòi lại “giấy nợ” là vụ án “tranh chấp khác về dân sự” theo khoản 14 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết là không chính xác, đối tượng tranh chấp không phải là giấy tờ có giá theo quy định tại khoản 1 Điều 105 của Bộ luật Dân sự 2015, điểm 8 Điều 6 của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mà chỉ là chứng cứ trong giao dịch dân sự cụ thể. Cấp sơ thẩm viện dẫn khoản 2 Điều 4 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 14 của Bộ luật Dân sự quy định: *“Tòa án không được từ chối giải quyết vụ việc dân sự vì lý do chưa có điều luật để áp dụng”* là không đúng, đối với hướng dẫn của quy phạm này thì khi chưa có điều luật áp dụng thì áp dụng tập quán, tương tự pháp luật. Việc đòi lại “giấy nợ” chưa được cơ quan, tổ chức hay cộng đồng dân cư tại địa phương thừa nhận và áp dụng rộng rãi nên không được xem là tập quán và cũng chưa có quy phạm pháp luật nào để so sánh áp dụng tương tự theo quy định tại Điều 5, 6 của Bộ luật Dân sự. Các đương sự cũng không cung cấp “đối tượng tranh chấp” nên không thể nhận biết được “giấy nợ” hình thức, nội dung như thế nào? Số tiền vay là bao nhiêu, lãi suất và các thỏa thuận khác ra sao, không có cơ quan tổ chức nào lưu giữ. Do đó, vụ việc này thuộc trường hợp trả đơn khởi kiện do không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2]. Về yêu cầu bồi thường tiền thu nhập bị mất của bà Đ đối với bà S do bà bỏ thời gian đến Tòa kiện bà S đòi “giấy nợ” nhận thấy, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là không đúng mà yêu cầu này là quan hệ phát sinh từ yêu cầu đòi “giấy nợ” và không có căn cứ thụ lý theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự.

[3.3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Đ là không đúng thẩm quyền nên cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 217, 311 của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bản án bị hủy nên kháng cáo của bà Đ cấp phúc thẩm không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/QH.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 192, 217, 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS - ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh và Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về “tranh chấp khác về dân sự và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm” giữa bà Trần Thị Đ đối với bà Đỗ Thị Thu S.

2. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND TP.TN;
- CCTHADS TP.TN;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Đương sự;
- Lưu tập QĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phạm Văn Tâm**